

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 20-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quê Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: G), sinh ngày: 23/7/1977, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phan Thị H; có vợ (đã ly hôn), con: chưa có; Tiền án: Ngày 27/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.700.000 đồng, ngày 22/02/2019 chấp hành xong. Ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản chiếm đoạt là 300.000 đồng, ngày 25/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành phần án phí; Tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2021 đến nay. có mặt.

Bị hại: Ông Cao Văn P, sinh năm: 1981. Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, Nguyễn Văn T uống rượu cùng anh Nguyễn Văn S tại nhà anh S thuộc khu phố 2, thị trấn B, được một lúc thì T mượn xe mô tô của anh S để mua thêm thức ăn. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe về ngang nhà vợ chồng ông Cao Văn P ngụ khu phố 2, thị trấn B, tỉnh Tây Ninh thì thấy nhà không mở đèn, quan sát không thấy ai, T nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm nên lén lút đi vào phòng ngủ của ông P thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 để trên nền gạch nơi ông P đang nằm ngủ, T lấy trộm điện thoại của ông P rồi quay lại nhà anh S, thấy T cầm điện thoại anh S hỏi điện thoại của ai thì T không trả lời. Sau khi uống rượu xong, T ngủ lại tại nhà anh S. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 13/7/2021, ông P phát hiện bị mất điện thoại, ông P cùng bà Phan Thị K (vợ ông P) truy tìm điện thoại thông qua định vị và tìm đến nhà anh S, tại đây có T, S, Nguyễn Chi L (em ruột anh S), Nguyễn Giáp D, Bùi Văn T, Nguyễn Thị T đang cùng nhau ăn uống, lúc này ông P thấy anh L đang cầm điện thoại của ông P, anh L nói là mượn điện thoại của anh T để xem tin tức, còn điện thoại ở đâu T có thì anh L không biết, nên ông P trình báo Công an.

Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, mục đích T lấy trộm tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, số Imel1 352473672690495, số Imel2 354866122690494 tại thời điểm ngày 12/7/2021 có trị giá 4.033.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy A32, số Imel1 352473672690495, số Imel2 354866122690494 đã trả lại cho ông Cao Văn P, ông P không yêu cầu bồi thường.

* Về bồi thường thiệt hại: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

* Kê biên tài sản: Bị can Nguyễn Văn T không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSBC ngày 20 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Chi L, Nguyễn Giáp D, Bùi Văn T, Nguyễn Thị T không biết việc T lấy trộm tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Ông Cao Văn P trình bày đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện B đã truy tố, đề nghị tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: không có.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, tại khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn T lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 của ông Cao Văn P trị giá 4.033.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của

người khác được pháp luật bảo vệ, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp, nên chấp nhận. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Cao Văn P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[7] **Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Cao Văn P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Ghi nhận đã trả lại cho ông Cao Văn P: 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy A32, số Imel1 352473672690495, số Imel2 354866122690494. Ông P không yêu cầu bồi thường.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Cao Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y